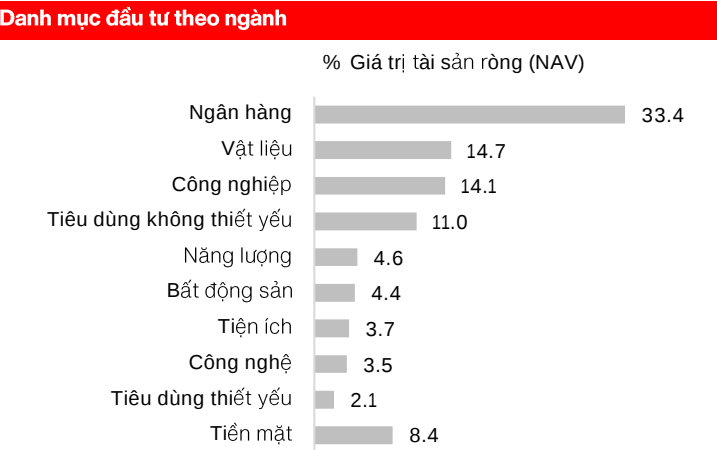
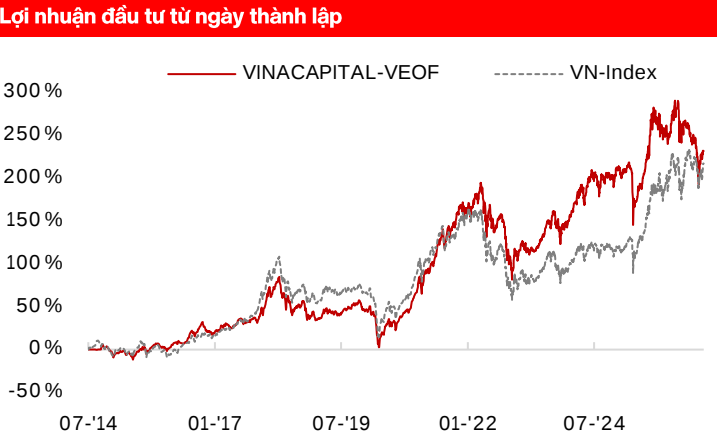


Ngày 31/08/2026

Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành, có lợi thế cạnh tranh khác biệt trong những lĩnh vực đại diện cho nền kinh tế. Thông qua chiến lược quản lý chủ động và xây dựng danh mục đầu tư một cách kỷ luật, Quỹ hướng tới mục tiêu mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư, đồng thời tối ưu hóa mối tương quan giữa lợi nhuận và rủi ro.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
LN tháng 08/2026 (%)	7.3	5.6
LN từ đầu năm 2026 (%)	(6.3)	2.7
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	9.0	14.4
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	6.8	6.6
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	10.3	9.9
LN từ ngày thành lập (%)	231.4	216.9

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn.
Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% NAV
MBB	Ngân hàng	8.0
CTG	Ngân hàng	6.7
HPG	Vật liệu	5.8
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.6
VCB	Ngân hàng	5.4
HDB	Ngân hàng	4.7
STB	Ngân hàng	4.7
PHR	Vật liệu	4.6
FRT	Tiêu dùng không thiết yếu	4.5
TCB	Ngân hàng	4.0
TỔNG CỘNG		53.8

Classified: Public

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Sau hai tháng điều chỉnh liên tiếp, thị trường chứng khoán Việt Nam đã phục hồi trong tháng 8/2026. Chỉ số VN-Index tăng 5,6%, đóng cửa ở mức 1.832 điểm, đưa mức tăng từ đầu năm trở lại 2,7%. Dù mức tăng của chỉ số vẫn phụ thuộc đáng kể vào cổ phiếu Vingroup (đóng góp 37% mức tăng của VN-Index), đà phục hồi trong tháng lan tỏa rộng hơn khi phần lớn các nhóm ngành đều tăng điểm, dẫn đầu là các ngành tiện ích, dầu khí và công nghệ.

Mặc dù vậy, nhà đầu tư nhìn chung vẫn giao dịch thận trọng, thể hiện qua diễn biến thanh khoản. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên cả ba sàn chỉ đạt khoảng 714 triệu USD, tiếp tục giảm nhẹ so với tháng 7 và là mức thấp nhất kể từ đầu năm. Diễn biến này cũng là hợp lý trong bối cảnh lãi suất neo cao và tình hình thế giới còn nhiều bất định. Ở chiều tích cực, khối ngoại chỉ còn bán ròng khoảng 52 triệu USD trong tháng 8, giảm mạnh so với hơn 450 triệu USD của tháng 7 và là mức thấp nhất trong nhiều tháng. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại bán ròng khoảng 3,56 tỷ USD.

Các số liệu vĩ mô tiếp tục phản ánh một bức tranh kinh tế tương đối tích cực. Sản xuất công nghiệp tăng 14,4% trong tháng 8 và 11,4% trong tám tháng, trong khi chỉ số PMI đạt 53,3 điểm — với tốc độ tăng trưởng sản lượng và đơn hàng mới của ngành sản xuất Việt Nam nhanh nhất trong hơn hai năm qua. Cán cân thương mại cải thiện đáng kể khi nhập siêu tháng 8 thu hẹp về gần mức cân bằng; đầu tư công giải ngân tăng 18,5% và vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất trong năm năm. Tỷ giá USD/VND duy trì ổn định, thậm chí VND lên giá nhẹ từ đầu năm — một yếu tố hỗ trợ quan trọng cho ổn định vĩ mô. Tuy nhiên, lạm phát đang trở thành yếu tố cần theo dõi sát khi CPI tháng 8 tăng 4,89% và bình quân tám tháng đạt 4,45%. Diễn biến này thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ trong các tháng cuối năm.

Trong tháng 8, FTSE Russell đã công bố danh sách 27 cổ phiếu Việt Nam được đưa vào rổ chỉ số cùng tỷ trọng chính thức. Theo tổng hợp từ nhiều dự báo, dòng vốn thụ động vào thị trường có thể đạt khoảng 2 tỷ USD, phân bổ theo bốn đợt từ tháng 9/2026 đến tháng 9/2027, với tỷ lệ lần lượt 10% – 20% – 35% – 35% và đợt đầu tiên hiệu lực vào ngày 21/9/2026. Dù quy mô dòng vốn từ việc nâng hạng không quá lớn, tuy nhiên trong bối cảnh thanh khoản suy giảm và khối ngoại bán ròng kéo dài từ đầu năm, sự xuất hiện của dòng vốn ngoại mới vẫn là yếu tố hỗ trợ tích cực cho thị trường.

Bên cạnh đó, môi trường chính sách tiếp tục chuyển động tích cực trong tháng 8. Quốc hội thông qua Luật Phát triển đô thị và Luật Dầu khí (sửa đổi). Chính phủ ban hành Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước đề xuất cơ chế cấp tín dụng vượt giới hạn cho các dự án trọng điểm tại Hà Nội, phản ánh định hướng khơi thông vốn cho các dự án hạ tầng quy mô lớn. Những chính sách này được kỳ vọng tạo tác động tích cực lên các doanh nghiệp niêm yết ở nhiều nhóm ngành khác nhau.

Ngày 31/08/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.2	12.3
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.4	2.0
Chỉ số ROE 2026 (%)	15.6	16.3
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.9	1.8
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	57.7	-
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.2	0.2
Hệ số Beta (5 năm)	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	29	405
(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)		

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,627.6
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	33,138.5
Ngày thành lập	7/1/2014
Phí quản lý	1.75 % /năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2 %
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1 %
	Từ ngày 730 trở đi: 0 %
Thuế thu nhập cá nhân	0.1 %
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)	

Thông tin liên lạc	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Tầng 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam	
Bộ phận quan hệ đầu tư:	irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF	
Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư	
Trong tháng 8/2026, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV) của VINACAPITAL-VEOF tăng 7,3%. Động lực chính đến từ sự phục hồi của nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng và nhóm năng lượng, dầu khí – hai nhóm cổ phiếu có diễn biến vượt trội so với thị trường trong tháng.	
Đối với nhóm hàng tiêu dùng, các cổ phiếu như FRT và DGW phục hồi mạnh sau khi bị thị trường bán quá mức trong tháng 7, bất chấp kết quả kinh doanh rất tích cực trong nửa đầu năm. Trong sáu tháng đầu năm 2026, FRT và DGW ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ròng lần lượt 119% và 130% so với cùng kỳ năm trước, vượt đáng kể kỳ vọng của thị trường. Chúng tôi cho rằng sự phục hồi của các cổ phiếu này trong tháng 8 phản ánh quá trình điều chỉnh lại mức định giá sau giai đoạn giảm sâu trước đó, đồng thời cho thấy nhà đầu tư đang tập trung hơn vào kết quả kinh doanh thực tế của doanh nghiệp.	
Nhóm năng lượng và dầu khí là chủ đề đầu tư mới mà quỹ đã gia tăng tỷ trọng trong vài tháng gần đây, bao gồm các cổ phiếu như PVS, GAS và PVT. Chúng tôi cho rằng Việt Nam đang bước vào một giai đoạn đầu tư mạnh hơn cho lĩnh vực năng lượng nhằm đáp ứng nhu cầu đảm bảo an ninh năng lượng trong dài hạn. Trong tháng 8, Quốc hội đã thông qua Luật Dầu khí (sửa đổi), tạo cơ sở pháp lý thuận lợi hơn cho hoạt động thăm dò, khai thác và phát triển các dự án dầu khí trong nước. Nhiều tổ chức nghiên cứu cũng dự báo chỉ tiêu cho hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam sẽ tăng mạnh trong những năm tới, được hỗ trợ bởi các dự án quy mô lớn như Block B, Cá Voi Xanh, Nam Du – U Minh và các dự án LNG.	
Trong nhóm này, PVS được kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ đầu tư mới nhờ vị thế hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật và xây lắp dầu khí. Trong khi đó, PVT được hưởng lợi từ nhu cầu vận tải năng lượng gia tăng và sự cải thiện của thị trường tàu chở dầu, còn GAS được kỳ vọng hưởng lợi từ các dự án khí mới cũng như nhu cầu điện khí tăng lên trong những năm tới.	
Các cổ phiếu này hiện vẫn đang được giao dịch ở mức định giá tương đối hấp dẫn. Theo ước tính của chúng tôi, P/E dự phóng năm 2026 của PVT, PVS và GAS lần lượt chỉ khoảng 7 lần, 11 lần và 14 lần, đều thấp hơn đáng kể so với mức trung bình lịch sử của từng doanh nghiệp. Riêng GAS không chỉ là một trong những doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn nhất thị trường mà còn nằm trong kế hoạch thoái vốn Nhà nước. Chúng tôi kỳ vọng quá trình thoái vốn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời cải thiện khả năng tiếp cận cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài trong tương lai.	
Từ đầu năm, việc lãi suất tăng do nhu cầu vốn lớn của nền kinh tế đã gây ra tâm lý thận trọng trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá cao các chính sách kịp thời của Chính phủ trong việc ổn định vĩ mô, đảm bảo nhu cầu vốn và thúc đẩy đầu tư, phát triển kinh tế. Đối với thị trường chứng khoán, mặt bằng định giá hiện tại đã phản ánh tác động của việc lãi suất tăng. Việc thị trường chứng khoán đang được định giá thấp sẽ tạo dư địa cho triển vọng trung – dài hạn, đến từ tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết và những cải cách của thị trường tiếp theo sau việc nâng hạng. Việc nhiều doanh nghiệp đang được định giá rẻ cũng là điều kiện lý tưởng để chúng tôi chọn lọc các cổ phiếu đầu tư mang lại triển vọng tăng trưởng lợi nhuận bền vững trong tương lai.	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	0.0 %	5.1 %	3.3 %	-6.0 %	-4.1 %	-4.7 %	-1.3 %	5.2 %	-10.1 %	-10.2 %	0.8 %	-0.1 %	-21.2 %
2023	7.8 %	-5.3 %	1.2 %	-0.2 %	3.0 %	4.2 %	8.2 %	2.1 %	-3.1 %	-9.9 %	8.5 %	3.4 %	19.5 %
2024	4.1 %	7.5 %	3.9 %	-3.9 %	6.0 %	0.1 %	-0.1 %	2.3 %	0.8 %	-0.8 %	0.1 %	2.5 %	24.4 %
2025	-0.4 %	1.3 %	-3.0 %	-10.4 %	6.2 %	5.8 %	6.8 %	14.9 %	-3.7 %	-0.8 %	-2.5 %	0.8 %	13.6 %
2026	8.6 %	1.4 %	-6.9 %	-1.0 %	-3.5 %	-0.9 %	-10.1 %	7.3 %					-6.3 %

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.